TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2022/HS-ST
Ngày: 26/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh – Cán bộ hưu trí.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Nguyên Phó Chủ tịch Chánh Văn phòng Thành Ủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 630/2021/HSST ngày 29/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 13/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Mạnh K,** Sinh năm 1978.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: 51A, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 6/12. - Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Cao Văn D, sinh năm 1955 (đã chết).

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 (còn sống).

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Họ tên vợ: Lâm Thị Ngọc T, sinh năm 1988. Bị cáo có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 22/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 06/12/2020 bị can chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 12/9/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1079/LTG ngày 21/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Mạnh K là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 06 giờ ngày 12/9/2021, K đi bộ một mình đến ngã tư Vũng Tàu thuộc phường L, thành phố B gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (chưa rõ lai lịch) mua 04 (Bốn) tép ma túy (heroin) đựng trong đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu với giá 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau khi mua, K đi đến khu vực sân bóng thuộc phường A, thành phố B lấy một tép heroin ra sử dụng, K gói 03 (Ba) tép heroin còn lại trong tờ giấy bạc và cất giấu vào túi áo bên trái K đang mặc với mục đích sử dụng.

Vào khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển số 61H7-0301 đi đến đoạn đường Hương Lộ 2, ấp A, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an xã L phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 03 (Ba) tép ma túy đựng trong đoạn ống hút bằng nhựa hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Cao Mạnh K và dấu mộc của Công an xã L;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobell, số imei : 51011161276130;
- 01 (Một) xe mô tô biển số 61H7-0301;
- 388.000đ (Ba trăm tám mươi tám nghìn đồng).

* Quá trình điều tra làm rõ: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobell, số imei : 51011161276130 và số tiền 388.000đ (Ba trăm tám mươi tám nghìn đồng) không liên quan đến vụ án. Kết quả xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Đồng Nai 01 xe mô tô biển số: 61H7-0301 do ông Phạm Tấn L, ngụ tại 209A, khu phố Tân Phú, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương đứng tên đăng ký sở hữu. Ông L khai đã bán cho một người khác (chưa rõ lai lịch). K khai K mượn chiếc xe trên của một người tên K (chưa rõ lai lịch) để sử dụng. Do chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại kết luận giám định: Số 1821/KLGĐ-PC09 ngày 18/9/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **0,1002 gam**, loại **Heroin**.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Cao Mạnh K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với mức án từ 01 năm 06 tháng tù giam đến 02 năm tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo Cao Mạnh K đã khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày 12/9/2021, tại đoạn đường Hương Lộ 2, ấp A, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bị cáo K đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1002 gam ma túy, loại Heroin thì bị Công an xã L phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Mạnh K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố B đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại thời điểm phạm tội bị cáo K đang có một tiền án chưa được xóa án tích, nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng hình phạt là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Bị cáo là một thanh niên đã trưởng thành, có nhận thức pháp luật, có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng đã nhiều lần bị cáo phải trả giá cho sai lầm của mình bằng việc chấp hành hình phạt của Tòa án. Đáng lẽ, bị cáo phải hơn ai hết ý thức được việc phải cố gắng cải tạo, răn đe mình trong việc hành xử trước các ràng buộc và chế tài của pháp luật đối với những người có hành vi vi phạm, nhưng bị cáo đã bất chấp tiếp tục thực hiện dù trước đó đang có một tiền án chưa được xóa án tích. Điều này cho thấy bị cáo là một đối tượng coi thường pháp luật, khó cải tạo giáo dục. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình phạt đối với bị cáo K, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về phần xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định;

- Trả lại cho bị can Cao Mạnh K 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobell, số imei : 51011161276130 và 388.000đ (Ba trăm tám mươi tám nghìn đồng) là tài sản cá nhân của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 xe mô tô biển số: 61H7-0301 do ông Phạm Tấn L, ngụ tại 209A, khu phố Tân Phú, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương đứng tên đăng ký sở hữu. Ông L khai đã bán cho một người khác (chưa rõ lai lịch). Bị cáo K khai bị cáo mượn chiếc xe trên của một người tên Kiệt (chưa rõ lai lịch) để sử dụng. Do chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Cao Mạnh K phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đối với đối tượng chưa rõ lai lịch bán ma túy cho bị cáo Khương, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Cao Mạnh K** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Cao Mạnh K 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 12/09/2021.

Biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1821/KLGĐ - PC09 ngày 18 tháng 09 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai - là số lượng ma túy còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho bị cáo Cao Mạnh K 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobell, số imei : 51011161276130 và 388.000 (Ba trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002342 ngày 28/12/2021.

(Vật chứng này được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Cao Mạnh K phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trần Nhàn

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trần Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Thiều Thị Phi Loan **Nguyễn Thái Hòa** **Nguyễn Trần Nhàn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….. giờ ……ngày 23 tháng 11 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Văn Chánh và ông Đinh Công Hiệp.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 398/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 07 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Kim Hùng**, sinh năm 1996 tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký HKTT: 78, tổ 8, khu phố 3, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12. - Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Nguyễn Kim Thu, sinh năm 1975 (còn sống).

Họ tên mẹ: Nguyễn Thanh Tâm, sinh năm 1979 (còn sống).

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là người con lớn nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 16/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tiền sự: Không.

Ngày 25/01/2021, bị cáp bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim Hùng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Hùng: …….. năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

4. Về các vấn đề khác:

Biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 186/KLGĐ - PC09 ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai - là số lượng ma túy còn lại sau giám định.

(Vật chứng này được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Kim Hùng phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ ….. phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Thiều Thị Phi Loan **Trần Văn Chánh** **Đồng Thị Hồng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:11/2018/HSST-QĐ	*Biên Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:[(4)]

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm quốc Cường đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 chiếc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác anh Tuấn và anh Cường cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa được đối chất với nhau.

- Chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiên gây án bị cáo khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú (**Tên gọi khác: Hiền)**;** Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?

2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Nơi nhận:
- VKS TP.Biên Hòa (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA